

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 388 /STC-QLNS

V/v báo cáo tình hình vay trả nợ
chính quyền địa phương và tình
hình vay lại vốn vay nước ngoài
niên độ ngân sách năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 19 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 09/02/2021, Bộ Tài chính có Văn bản số 1252/BTC-NSNN về việc báo cáo kết quả thực hiện vay, trả nợ chính quyền địa phương; Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 543/UBND-KT ngày 09/02/2021: “*Giao và ủy quyền cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo đề nghị của Bộ Tài chính*”.

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương; Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn biểu mẫu về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công.

Sở Tài chính Thái Bình trân trọng báo cáo tình hình vay, trả nợ trả nợ chính quyền địa phương và tình hình vay lại vốn vay nước ngoài niên độ ngân sách năm 2020 như sau:

1. Tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương tỉnh Thái Bình niên độ ngân sách năm 2020

Số dư nợ đầu kỳ là 523.943 triệu đồng; Số vay trong kỳ là: 1.114 triệu đồng; Số đã trả nợ trong kỳ là 139.864 triệu đồng (Trong đó trả nợ gốc là 137.165 triệu đồng; Trả lãi, phí là 2.699 triệu đồng); Số dư nợ cuối kỳ là 387.892 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục số 01)

2. Tình hình vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ niên độ ngân sách năm 2020

Năm 2020, tỉnh Thái Bình có 03 dự án sử dụng vốn vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính Phủ; Trong đó có 02 dự án (*dự án Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng, dự án Lưới điện hạ áp nông thôn 2 (RE2 và RE2 bổ sung), Nguồn vốn cho vay lại từ ngân hàng thế giới (WB)*) đã kết thúc giải ngân, rút vốn và đang trong quá trình trả nợ; Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Bình (VILG), nguồn vốn vay lại từ ngân hàng thế giới (WB) đang trong quá trình triển khai thực hiện.



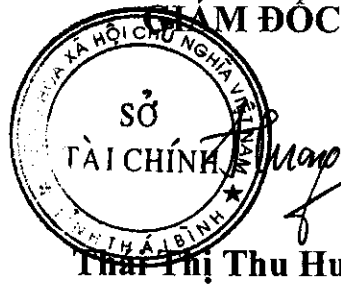
Số dư nợ đầu kỳ là 384.172 triệu đồng; Số vay trong kỳ là 1.114 triệu đồng; Số đã trả nợ trong kỳ là 25.093 triệu đồng (Trả gốc là 22.394 triệu đồng; Trả lãi là 2.519 triệu đồng; Trả phí là 540 triệu đồng); Số dư nợ cuối kỳ là 362.892 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02, 03, 04)

Sở Tài chính Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Đề b/c);
- Vụ Ngân sách nhà nước- BTC;
- Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại-BTC;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, QLNS.



UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

Phụ lục số 01

Phụ lục II kèm theo Nghị định 93/2018/NĐ-CP

THỰC HIỆN VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2020

Kỳ báo cáo: Năm 2020

(Kèm theo Công văn số: 388 /STC-QLNS ngày 19 /02/2021 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dư nợ đầu kỳ năm 2020	Vay trong năm	Trả nợ trong kỳ			Dư nợ cuối kỳ
				Gốc	Lãi + Phí	Tổng	
a	b	1	2	3	4	5	6=(1+2-3)
	Tổng cộng	523.943	1.114	137.165	2.699	139.864	387.892
I	Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương						
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước						0
III	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	139.771	0	114.771	0	114.771	25.000
1	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (*)	139.771	0	114.771		114.771	25.000
2	Vay các tổ chức tín dụng						
IV	Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ (**)	384.172	1.114	22.394	2.699	25.093	362.892
-	Dự án: nước sạch và vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng	132.024		14.234		14.234	117.790
-	Dự án: Lưới điện hạ áp nông thôn RE2 và RE2 bổ sung	251.983		8.160	2.699	10.859	243.823
-	Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Bình (VILG)	165	1.114				1.279
V	Vay từ tổ chức khác						

* Ghi chú: Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng ven biển hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu huyện Thái Thụy đã được Kho bạc nhà nước xác nhận giải ngân gửi nhà tài trợ, đến thời điểm báo cáo chưa thực hiện ghi thu ghi chi vào ngân sách địa phương nên chưa phát sinh khoản vay trong năm

SỞ TÀI CHÍNH THÁI BÌNH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

Kỳ báo cáo: Năm 2020

(Kèm theo Công văn số: 388 /STC-QLNS ngày 19/02/2021 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Nguyên tệ

STT	Tên Dự án/Chương trình	Nguồn vốn cho vay lại	Ngay ên tệ	Dư nợ đầu kỳ	Dư nợ đầu kỳ quy VND	Rút vốn trong kỳ	Rút vốn trong kỳ quy VND	Trả nợ trong kỳ					Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ cuối kỳ quy VND	Nợ quá hạn				
								Gốc	Lãi	Phí theo HĐ vay	Phí QLC VL	Cộng			Gốc	Lãi	Phí theo HĐ	Phí QLC VL	Cộng
1	2	3	4	5	6		7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng	WB			132.024.386.538			14.234.783.589				14.234.783.589		117.789.602.949					
2	Lưới điện hạ áp nông thôn 2 (RE2 và RE2 bổ sung)	WB			251.983.233.480			8.159.840.588	2.159.099.275	539.774.819		10.858.714.682		243.823.392.892					
3	Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Bình (VILG)	WB	USD	7.135	165.105.108	48.170,5	1.113.547.014						55.305,5	1.278.652.122					
	Tổng quy VND				384.172.725.126		1.113.547.014	22.394.624.177	2.159.099.275	539.774.819	0	25.093.498.271		362.891.647.963	0	0	0	0	0

*Ghi chú: Dự án cấp nước và vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng và Lưới điện hạ áp nông thôn 2 là dự án tỉnh Thái Bình vay lại Bộ Tài chính (qua ngân hàng phát triển) với đồng tiền cho vay là VND

SỞ TÀI CHÍNH THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

Phụ lục 03
Mẫu 1.02 Kèm theo thông tư 80/2018/TT-BTC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ CỦA TỈNH THÁI BÌNH THEO CHỦ NỢ
Kỳ báo cáo: Năm 2020
(Kèm theo Công văn số: 388 /STC-QLNS ngày 19 /02/2021 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Nguyên tệ

ST T	TÊN CHỦ NỢ	Đơn vị tiền nguyên tệ	Dư nợ ngày 01/01/2020	Dư nợ ngày 01/01/2020 quy VND	Dư nợ ngày 31/12/2020	Dư nợ ngày 31/12/2020 quy VND	Trong đó, Dư nợ quá hạn ngày 31/12/2020	Dư nợ quá hạn ngày 31/12/2020 quy VND
1	2		3	4	5	6	7	8
	Tổng số			384.172.725.126	55.305,5	362.891.647.963		
I	Ngân hàng thế giới (Vay qua Ngân hàng phát triển)			384.007.620.018		361.612.995.841		
	Dự án Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng			132.024.386.538		117.789.602.949		
	Dự án Lưới điện hạ áp nông thôn 2 (RE2 và RE2 bổ sung)			251.983.233.480		243.823.392.892		
II	Ngân hàng thế giới (Vay qua Bộ Tài chính)		7.135	165.105.108	55.305,5	1.278.652.122		
	Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Bình (VILG)	USD	7.135	165.105.108	55.305,5	1.278.652.122		

SỞ TÀI CHÍNH THÁI BÌNH

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

Phu lục 04

Mẫu 1.03 Kèm theo thông tư 80/2018/TT-BTC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH DỰ ÁN CHO VAY LẠI

Kỳ báo cáo: Năm 2020

(Kèm theo Công văn số: 388 /STC-QLNS ngày 19 /02/2021 của Sở Tài chính)

- Tên dự án: Cấp nước và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng
- Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới WB
- Số vốn cho vay lại theo HĐTD/Hiệp định vay phụ: 207.711.851.200 VND
 - Hiệp định 4115-VN: 67.864.796.200 VND
 - Hiệp định 4710-VN: 139.847.055.000 VND
- Thời hạn cho vay lại:
 - Hiệp định 4115-VN: 20 năm trong đó ân hạn 6 năm (tính từ ngày 29/9/2006)
 - Hiệp định 4710-VN: 20 năm trong đó ân hạn 6 năm (tính từ ngày 05/04/2011)
- Đồng tiền cho vay lại: Đồng Việt Nam
- Lãi suất cho vay lại: 0%/năm
- Phí quản lý cho vay lại (địa phương không phải trả phí cho vay lại):
 - +Hiệp định 4115-VN: Phí quản lý cho vay lại là 0,2% trên số dư nợ vay
 - +Hiệp định 4710-VN: Phí quản lý cho vay lại là 0,15% trên số dư nợ vay
- Kỳ trả nợ gốc đầu tiên: năm 2012 - Kỳ trả nợ gốc cuối cùng: Năm 2030
- Tình trạng rút vốn: Đã kết thúc rút vốn

Đơn vị: Đồng

Dư nợ đến 01/01/2020	Tổng rút vốn năm 2020	Tổng trả nợ gốc đến 31/12/2020	Dư nợ đến 31/12/2020
132.024.386.538	0	14.234.783.589	117.789.602.949

- Tên dự án: Lưới điện hạ áp nông thôn 2
- Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới WB
- Số vốn cho vay lại theo HĐTD/Hiệp định vay phụ: 18.537.000 USD trong đó:
 - Dự án Re2 gốc: 8.840.000 USD : - Kỳ trả nợ gốc đầu tiên: năm 2013 - Kỳ trả nợ gốc cuối cùng: Năm 2027
 - Dự án Re2 bổ sung: 9.697.000 USD: - Kỳ trả nợ gốc đầu tiên: năm 2017 - Kỳ trả nợ gốc cuối cùng: Năm 2031
- Thời hạn cho vay lại: 20 năm trong đó 05 năm ân hạn tính từ khoản giải ngân đầu tiên.
- Đồng tiền cho vay lại: VNĐ
- Lãi suất cho vay lại: 0.8%/năm
- Phí cho vay lại: 0.2 %/năm
- Tình trạng rút vốn: Đã kết thúc rút vốn

Đơn vị: Đồng

Dư nợ đến 01/01/2020	Tổng rút vốn năm 2020	Tổng trả nợ gốc đến 31/12/2020	Dư nợ đến 31/12/2020
251.983.233.480	0	8.159.840.588	243.823.392.892

- Tên dự án: Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) tỉnh Thái Bình
- Mã dự án đầu tư: Số tín dụng 5887-VN
- Số hiệu khoản vay: 5887-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế
- Người vay lại: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình
- Điều kiện cho vay:
 - + Đồng tiền cho vay: Đồng đô la Mỹ (USD)
 - + Số tiền: 474.096 USD

- + Tỷ lệ vay lại: 20%
- + Lãi suất: 1,25% trên dư nợ
- + Phí CVL BTC hưởng: 0,25%/năm trên dư nợ; Phí dịch vụ: 0,75%/năm trên dư nợ
- + Thời gian ân hạn: 5 năm
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: 40 kỳ (Kỳ đầu tiên 15/12/2021; Kỳ cuối cùng 15/6/2041)
- Tình trạng rút vốn: Đang thực hiện

Đơn vị: USD

Dư nợ đến 01/01/2020	Tổng rút vốn năm 2020	Tổng trả nợ gốc đến 31/12/2020	Dư nợ đến 31/12/2020
7.135,0	48.170,5	0	55.305,5

SỞ TÀI CHÍNH THÁI BÌNH